

Bản án số: 229/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 23-9-2020

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

***- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Liêu Chí Khanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Châu Trung Trực.

Ông Nguyễn Hoài Phong.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi tham gia phiên tòa:***  
Ông Dương Tấn Viễn – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 403/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 455/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1978; cư trú tại: Ấp T, xã Ng, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

***- Bị đơn:*** Chị Phạm Thị T, sinh năm 1976; cư trú tại: Ấp V, xã Ng, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Anh Nguyễn Văn Th trình bày: Anh và chị Phạm Thị T chung sống với nhau vào năm 2002, đến ngày 21/11/2008 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Huân, huyện Đàm Dơi. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong thời gian dài dẫn đến ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Hiện tại anh không còn thương yêu chị T nên xin được ly hôn. Quá trình chung sống vợ chồng có một người con chung tên Nguyễn Thị Như Huỳnh, sinh ngày 08/02/2003, anh yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không buộc chị T cấp dưỡng. Quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung.

- Chị Phạm Thị T trình bày: Mâu thuẫn vợ chồng là do anh Th không chung thủy, rồi bỏ mẹ con chị, từ đó sống ly thân hơn 3 năm nay. Chị và anh Th có một con chung như anh Th khai, nhưng chị yêu cầu nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng. Còn vợ chồng có tài sản chung và nợ chung, chị sẽ làm đơn phản tố về nội dung này.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn Th, cho anh Th được ly hôn với chị T. Giao cháu Như Huỳnh cho anh Th nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng không đặt ra.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Thị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Th thấy rằng: Anh Th và chị T trình bày không giống nhau về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, nhưng ít nhất hơn ba năm nay, theo như chị T trình bày, vợ chồng sống ly thân, các bên tạo cuộc sống riêng, anh Th không quan tâm, lo lắng cho chị. Trong khi chị đề nghị xét xử vắng mặt, tức xét về mặt ý thức, chị T không mong muốn hàn gắn mối quan hệ hôn nhân với anh Th. Từ đó cho thấy, việc anh Th và chị T đoàn tụ để đạt được mục đích của hôn nhân là khó thực hiện. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu của anh Th, cho anh Th được ly hôn với chị T.

[3] Về con chung: Anh Th và chị T đều mong muốn được nuôi con. Tuy nhiên từ khi ly thân đến nay cháu Huỳnh sống với anh Th, cháu cũng có nguyện vọng được sống với cha. Do vậy cần tiếp tục giao cháu Huỳnh cho anh Th nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Do anh Th không yêu cầu nên Tòa án không xem xét buộc chị T cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Th xác định không có, chị T xác định có nhưng không khởi kiện trong vụ án này. Đây là quyền định đoạt của chị. Trường hợp có tranh chấp chị T được khởi kiện Th vụ án dân sự khác.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Do yêu cầu được chấp nhận nên anh Th phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn Th. Cho anh Nguyễn Văn Th được ly hôn với chị Phạm Thị T.

2. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn Th. Giao cháu Nguyễn Thị Như Huỳnh, sinh ngày 08/02/2003 cho anh Nguyễn Văn Th tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Phạm Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn Th phải chịu 300.000 đồng. Anh Th đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0010969 ngày 07/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, anh Th đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Anh Th có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị T có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Huân;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Liêu Chí Khanh**

